

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2022/HS-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Hằng và ông Lưu Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Soạn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn K, sinh năm 1989, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn BP, xã ĐT, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Triệu Thị K; vợ Lê Thị H và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2018/HS-ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn K 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/10/2019, K chấp hành xong án phạt tù và ngày 24/7/2019 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 28, đường NDP, phố H, phường HH, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà 24, đường NDP, phố L 1, phường HH, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị P, sinh 1997; địa chỉ: Số nhà 335, ngõ 35, đường NDP, phố L1, phường HH, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Công T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 15, đường NTT, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

2. Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 24, đường TĐT, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

3. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: XM 3, phường PT, thành phố PY tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

4. Anh Chu Đức B, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm N, xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

5. Anh Hoàng Đức K1, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 18, đường NTT, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

6. Anh Dương Xuân T2, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu 11, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ, ngày 16/7/2022 Nguyễn Văn K quan sát thấy nhà chị Vũ Thị H ở số nhà 28, đường NDP, phố H, phường HH có tường bao loan thấp nên K nhảy qua tường rào vào sân nhà chị H thấy cửa nhà không khóa, không có người nên K vào nhà, mở cửa phòng ngủ cạnh cửa ra vào rồi lén lút trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen để trên mặt bàn học kê trong phòng. Sau khi trộm cắp K đem chiếc máy tính trên đến cửa hàng VP Computer, ở địa chỉ số 15, đường NTT, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên, bán cho anh Nguyễn Công T1 là chủ cửa hàng được số tiền 4.000.000 đồng, số tiền này K đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ, ngày 19/7/2022, K phát hiện nhà chị Phạm Thị M ở Phố L 1, phường HH có tường bao loan thấp nên trèo qua cột điện cạnh tường rào vào trong sân nhà chị M. K đi đến khu vực cửa ra vào, thấy có 01 lỗ thủng, K chui qua lỗ thủng vào bên trong nhà, quan sát thấy có người ngủ trong nhà nhưng K vẫn lén lút trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A21S màu xanh, cất vào túi quần. Sau đó, K tiếp tục đi ra gian bếp, thấy có 01 cửa lách dẫn ra khu vực lán xe ở sau nhà có 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HT Bike H9 cắm sẵn chìa khóa xe ở ổ khóa. K quay vào nhà tìm được chìa khóa cổng để trên cửa sổ. K cầm chìa khóa ra mở cổng và dắt xe đạp điện ra khỏi nhà chị M, rồi mở khóa và điều khiển xe đi. K bán chiếc xe đạp điện cho anh Chu Đức B là chủ một tiệm sửa xe ở xóm N, xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc được 700.000 đồng.

Còn chiếc điện thoại trên K bán cho anh Lê Tuấn A là chủ một cửa hàng điện thoại ở số 24, đường TĐT, phường KQ được 1.200.000 đồng. Tổng số tiền K bán tài sản trộm cắp mà có là 1.900.000 đồng K đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ, ngày 21/7/2022, K trèo qua tường rào vào sân nhà chị Nguyễn Thị P ở số nhà 335, ngõ 35, đường NDP, phố L 1, phường HH. K trèo qua mái nhà tầng 1, leo lên ban công tầng 2, thấy cửa trên ban công tầng 2 không khóa, K lẻn vào bên trong phòng, quan sát thấy trong phòng không có ai nên K lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook và 01 bộ sạc máy tính cùng để trong 01 chiếc túi giả da trên bàn học cạnh cửa ra vào. K tiếp tục lục ngăn kéo tủ lấy 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Sunrise và 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Ben B1. K sang phòng ngủ bên cạnh và lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus. K đem bán chiếc máy tính xách tay Macbook với giá 11.500.000 đồng và bộ sạc đi kèm máy tính xách tay giá 700.000 đồng cho anh Hoàng Đức K1 là chủ cửa hàng điện thoại di động K1 Smartphone, địa chỉ ở số 18, đường NTT, phường KQ. Chiếc điện thoại Iphone 6 plus K đem bán cho anh Đỗ Văn H ở XM 3, phường PT, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 200.000 đồng. Còn 02 chiếc đồng hồ đeo tay và chiếc cặp giả da dùng để đựng máy tính xách tay do không bán được cho ai nên K vứt bỏ ở đâu không nhớ rõ. Tổng số tiền K bán những tài sản trộm cắp trên mà có là 12.400.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất tài sản, các chị Nguyễn Thị P, Phạm Thị M và Vũ Thị H đã làm đơn trình báo. Quá trình điều tra, anh T1 tự nguyện giao nộp lại 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell; anh Lê Tuấn A tự nguyện giao nộp lại 01 chiếc điện thoại Samsung galaxy A21S; anh Hoàng Đức K1 tự nguyện giao nộp 3.100.000 đồng; anh T2 tự nguyện giao nộp 01 bộ sạc máy tính xách tay Macbook và 500.000 đồng và anh Đỗ Văn H tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus. Còn 01 chiếc xe đạp điện HT Bike H901; 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Sunrise, 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Ben B1; 01 chiếc máy tính xách tay Macbook và cặp giả da dùng để đựng máy tính Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 101/KL-HĐĐG ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố VY kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay Macbook màu vàng đã qua sử dụng trị giá 14.000.000 đồng. Tổng trị giá là 24.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 131/KL-HĐĐG ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố VY kết luận:

01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Sunrise màu bạc đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng;
01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Ben B1 màu đen đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng;
01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HT Bike H9 đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng.
Tổng trị giá là 6.100.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 143/KL-HĐĐG ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố VY kết luận: 01 bộ sạc của máy tính xách tay Macbook đã qua sử dụng trị giá 880.000 đồng; 01 chiếc cặp giả da màu đen dùng để đựng máy tính xách tay Macbook, đã qua sử dụng trị giá 260.000 đồng. Tổng trị giá là 1.140.000 đồng.

Như vậy, theo Kết luận định giá, tổng trị giá những tài sản mà K đã trộm cắp là 31.240.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị M yêu cầu K phải bồi thường giá trị chiếc xe đạp điện giá trị là 5.000.000 đồng; anh Tuấn A yêu cầu K phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng mua lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S; anh H yêu cầu K phải bồi thường số tiền 200.000 đồng mua lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus và chị P yêu cầu K phải bồi thường 14.000.000 đồng giá trị chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook; 6.000.000 đồng là tiền thiệt hại do mất tài liệu làm việc được lưu giữ trong chiếc máy tính; 02 chiếc đồng hồ đeo tay 1.100.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Chị P yêu cầu bị cáo phải bồi thường 14.000.000 đồng giá trị chiếc máy tính xách tay; 02 chiếc đồng hồ đeo tay 1.100.000 đồng và 01 chiếc cặp giả da dùng để đựng máy tính trị giá là 260.000 đồng. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất tài liệu làm việc được lưu giữ trong chiếc máy tính 6.000.000 đồng chị P rút yêu cầu, không đề nghị giải quyết. Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị M, anh Tuấn A, anh H và chị P toàn bộ số tiền nêu trên. Anh T1 không yêu cầu K phải bồi thường đối với số tiền 4.000.000 đồng anh T1 mua lại chiếc máy tính nhãn hiệu Dell.

Tại Cáo trạng số: 163 /CT-VKSND -TPVY ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Nguyễn Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng

hình sự, tịch thu số tiền 3.600.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 21.760.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị P đối với số tiền 6.000.000 đồng.

Bị cáo K không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2022 đến ngày 21/7/2022, Nguyễn Văn K đã 03 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Vũ Thị H, chị Phạm Thị M và chị Nguyễn Thị P với tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 31.240.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 16/7/2022, tại nhà chị Vũ Thị H, ở số 28, đường NDP, phố H, phường HH, thành phố VY, K trộm cắp của chị H 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, đã qua sử dụng, có trị giá là 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 19/7/2022, tại nhà chị Phạm Thị M, ở Phố L 1, phường HH, thành phố VY, K trộm cắp của chị M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng và 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HT Bike H9, đã qua sử dụng, trị giá là 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 6.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 21/7/2022, tại nhà chị Nguyễn Thị P, ở số 335, ngõ 35, đường NDP, phố L 1, phường HH, thành phố VY, K trộm cắp của chị P 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook trị giá là 14.000.000 đồng; 01 bộ sạc máy tính Macbook trị giá 880.000 đồng; 01 chiếc cặp giả da dùng để đựng máy tính trị giá là 260.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus trị giá là 1.000.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Sunrise trị giá 800.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Ben B1 trị giá 300.000 đồng. Các tài sản trên đều đã qua sử dụng và có tổng trị giá là 17.240.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng vật chứng đã thu giữ được và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

[3] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã phải chấp hành hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà trong một thời gian ngắn bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; tài sản trộm cắp không thu hồi được đến nay bị cáo chưa bồi thường khắc phục hậu quả vì vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bố đẽ của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho chị M số tiền là 5.000.000 đồng giá trị chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HT Bike H9; bồi thường cho anh Tuấn A số tiền 1.200.000 đồng mua lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S; bồi thường số tiền 200.000 đồng cho anh H tiền mua lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus và bồi thường chị P giá trị chiếc máy tính xách tay là 14.000.000 đồng; chiếc cặp giả da giá trị 260.000 đồng; chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Sunrise giá trị 800.000 đồng; chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Ben B1 giá trị 300.000 đồng. Việc yêu cầu bồi thường của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Chị P không yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng là thiệt hại do mất tài liệu lưu giữ trong chiếc máy tính nên không xem xét giải quyết.

[6] Trong vụ án này xác định những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như anh T1 là người mua lại chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, anh Tuấn A là người mua lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy A21S, anh B là người mua lại

chiếc xe đạp điện HT Bike H9, anh K1 là người mua lại chiếc máy tính Macbook và bộ sạc máy Macbook, anh H, là người mua lại chiếc điện thoại Iphone 6 plus, quá trình điều tra xác định khi K đem bán những tài sản này đều không nói đây là tài sản do K trộm cắp mà có, những người mua tài sản này cũng không biết nguồn gốc tài sản do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Dương Xuân T2, là người mua lại chiếc máy tính Macbook và bộ sạc máy Macbook từ anh Hoàng Đức K1, quá trình điều tra xác định: Anh T2 không biết về nguồn gốc tài sản do anh K1 mua lại của K và cũng không biết đây là tài sản do K trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Đức C, là người vận chuyển chiếc máy tính Macbook hộ anh T2 đem xuống Hà Nội giao cho người mua, quá trình điều tra xác định: Anh C không biết nội dung mua bán giữa anh T2 và người có Zalo tên Nam Anh, anh C chỉ giao hàng cho Nam Anh và nhận tiền hộ anh T2 đem về, anh C cũng không biết đây là tài sản có nguồn gốc do K trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell của chị H; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A21S của chị M, 01 bộ sạc máy tính xách tay Macbook và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus của chị P, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của các bị hại nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Chị H, chị M và chị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với số tiền 3.100.000 đồng của anh T và 500.000 đồng của anh T2 giao nộp, đây là tiền lợi nhuận có được từ việc bán chiếc máy tính Macbook là tài sản trộm cắp mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Anh T1 và anh T2 không có đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường cho chị Phạm Thị

M số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền 15.360.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Tuấn A số tiền 1.200.000 đồng và bồi thường cho anh Đỗ Văn H số tiền 200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.600.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.088.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Hoài

